

# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17/2014/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 01 tháng 8 năm 2014

### THÔNG TƯ

#### Quy định về phân loại, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ,*

*Thông đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về phân loại, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý.*

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định việc phân loại, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý trong ngành ngân hàng.

2. Việc bảo quản, vận chuyển, kiểm tra, kiểm kê, bàn giao, xử lý thừa thiếu kim khí quý, đá quý được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-NHNN

ngày 06/01/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước), bao gồm: Cục Phát hành và Kho quỹ, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị có liên quan khác.

2. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi tắt là tổ chức tín dụng).

3. Đơn vị gia công vàng miếng cho Ngân hàng Nhà nước (sau đây gọi tắt là đơn vị gia công); doanh nghiệp được cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.

4. Tổ chức, cá nhân khác có giao nhận kim khí quý, đá quý với Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng (sau đây gọi là khách hàng).

## **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Kim khí quý bao gồm vàng, bạc, bạch kim và các loại kim loại quý khác.

2. Đá quý bao gồm kim cương (hạt xoàn), ruby (hồng ngọc), emorot (lục bảo ngọc), saphia (bích ngọc), ngọc trai (trân châu) và các loại đá quý khác.

3. Bao bì là bao được sử dụng để ép mỗi sản phẩm vàng miếng; bao bì vàng miếng được chống giả theo quy chuẩn, tiêu chuẩn của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp được Ngân hàng Nhà nước cho phép sản xuất vàng miếng hoặc của đơn vị gia công.

## **Điều 4. Nguyên tắc phân loại, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý**

1. Kim khí quý, đá quý phải được phân loại, sắp xếp, đóng gói, niêm phong theo trật tự danh mục để thuận tiện khi bảo quản, xuất nhập, kiểm tra, kiểm kê. Việc phân loại, kiểm định, đóng gói, giao nhận được thực hiện lần lượt đối với từng khách hàng, đơn vị, theo từng loại, từng phân loại; kiểm nhận, đóng gói xong phân loại, loại này mới được nhận sang phân loại, loại khác; giao nhận xong hiện vật của khách hàng, đơn vị này mới giao nhận đến hiện vật của khách hàng, đơn vị khác để tránh nhầm lẫn.

2. Nơi phân loại, kiểm định, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý phải thuận tiện, an toàn; trang bị các dụng cụ, phương tiện đảm bảo độ chính xác cần thiết cho công tác kiểm định, đóng gói, niêm phong.

3. Khi giao nhận kim khí quý, đá quý phải căn cứ theo các giấy tờ hợp pháp, hợp lệ; số liệu trên giấy tờ phải khớp đúng với hiện vật. Quá trình giao nhận phải thực hiện đầy đủ các quy định về phân loại, kiểm định, đóng gói và niêm phong.

4. Việc xác định số lượng, khối lượng, chất lượng và kích cỡ các loại kim khí quý, đá quý phải cụ thể và chính xác.

## **Chương II**

### **PHÂN LOẠI VÀ ĐÓNG GÓI KIM KHÍ QUÝ, ĐÁ QUÝ**

#### **Điều 5. Danh mục phân loại**

Kim khí quý, đá quý được phân thành các danh mục sau: Loại, phân loại hoặc phân loại chất lượng.

1. Loại: Vàng, bạc, bạch kim, kim cương, ruby, emorot, saphia, ngọc trai, các kim khí quý, đá quý khác theo quy định của pháp luật.

2. Phân loại:

a) Vàng được phân loại như sau:

- Vàng trang sức, mỹ nghệ là các sản phẩm vàng có hàm lượng từ 8 Kara (tương đương 33,33%) trở lên, đã qua gia công, chế tác để phục vụ nhu cầu trang sức, trang trí mỹ thuật;

- Vàng miếng là vàng được dập thành miếng, có đóng chữ, số chỉ khối lượng, chất lượng và ký mã hiệu của doanh nghiệp và tổ chức tín dụng được Ngân hàng Nhà nước cho phép sản xuất hoặc vàng miếng do Ngân hàng Nhà nước tổ chức sản xuất trong từng thời kỳ;

- Vàng nguyên liệu là vàng dưới dạng khối, thỏi, hạt, miếng và các loại vàng khác.

b) Các loại kim khí quý khác được phân loại như sau:

- Kim khí quý trang sức, mỹ nghệ là các sản phẩm kim khí quý đã qua gia công, chế tác để phục vụ nhu cầu trang sức, trang trí mỹ thuật;

- Kim khí quý nguyên liệu là kim khí quý dưới dạng khối, thỏi, hạt, miếng và các loại kim khí quý khác.

3. Phân loại chất lượng: Các loại hoặc phân loại trên lại được phân theo chất lượng.

a) Kim khí quý: Phân theo hàm lượng kim loại quý trên 75%; từ 30% đến 75%; dưới 30%;

b) Đá quý: Phân thành loại I, loại II, loại III, loại IV.

**Điều 6. Xác định số lượng, khối lượng, kích cỡ, chất lượng kim khí quý, đá quý**

1. Xác định số lượng:

a) Loại đếm được: đếm theo đơn vị thỏi, lá, cái, viên, miếng, mảnh;

b) Loại không đếm được (dạng cốm, hạt, bột): xác định theo món, gói.

## 2. Xác định khối lượng, kích cỡ:

a) Các loại kim khí quý: Xác định khối lượng theo đơn vị đo pháp định là kilôgam (kg), gam (g), miligam (mg) hoặc lượng, đồng cân (chỉ), phân.

$$1 \text{ phân} = \frac{1}{10} \text{ chỉ} = \frac{1}{100} \text{ lượng} = 0,375 \text{ mg}$$

b) Các loại đá quý: Xác định khối lượng theo carat (ct),  $01 \text{ ct} = 0,2 \text{ g} = 200 \text{ mg}$ ; xác định đường kính, kích cỡ ngọc trai theo milimét (mm);

c) Các loại đồ trang sức hoặc đồ mỹ nghệ có gắn đá quý làm cho giá trị của đồ vật tăng lên so với giá trị đồ vật sau khi tách rời thân ra khỏi đá quý; khi kiểm nhận phải giữ nguyên hình dạng và cân khối lượng chung của đồ vật, sau đó xác định khối lượng của từng bộ phận (nếu có thể được).

## 3. Xác định chất lượng:

a) Các loại kim khí quý: Xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) nguyên chất kim loại quý;

b) Các loại đá quý: Xác định chất lượng căn cứ vào thành phần hóa học, giá trị sử dụng để phân ra loại I, loại II, loại III, loại IV theo TCVN 5855:1994, Đá quý - Thuật ngữ và phân loại.

4. Phương tiện, dụng cụ cân, đo được sử dụng để xác định khối lượng, kích cỡ kim loại quý, đá quý phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Có phạm vi đo, độ chính xác phù hợp với giới hạn sai số của kết quả phép đo do cơ quan quản lý nhà nước về đo lường quy định hoặc do tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu kim khí quý, đá quý đó công bố;

b) Đã được kiểm định hoặc hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường. Giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn phải còn thời hạn giá trị.

## Điều 7. Đóng gói, niêm phong

1. Các loại kim khí quý, đá quý (trừ vàng miếng quy định tại Khoản 3 Điều này) được đóng gói trong túi nilon và ghim (hoặc khâu, dán) miệng túi, ngoài túi phải gói bằng hai lớp giấy dày, bền chắc. Riêng đối với các loại đá quý, đồ trang sức và đồ mỹ nghệ phải được lót bông, vải hoặc giấy mềm và đựng trong hộp cứng để đề phòng sây sát, hư hỏng.

Đồ trang sức và đồ mỹ nghệ phải được đóng gói từng chiếc hoặc từng bộ. Nếu giống nhau về chất lượng và khối lượng thì đóng gói 10 chiếc thành 1 bộ, 10 bộ thành 1 gói.

Trong gói hoặc hộp phải có phiếu kiểm định, bảng kê, ngoài gói hoặc hộp phải niêm phong; trên niêm phong ghi rõ: Loại, phân loại, số lượng, khối lượng, chất

lượng, họ tên và chữ ký của tổ trưởng tổ giao nhận (sau đây gọi tắt là tổ trưởng), thủ kho tiền, ngày, tháng, năm đóng gói, niêm phong.

2. Một hoặc nhiều gói, hộp cùng loại, phân loại và cùng chất lượng đóng vào một hộp gỗ, hoặc hộp tôn, hoặc hộp kim loại không gỉ, có niêm phong, kẹp chì. Trên niêm phong hộp phải ghi rõ số lượng gói, hộp; khối lượng và chất lượng của các gói, hộp; họ tên và chữ ký của tổ trưởng và thủ kho tiền; ngày, tháng, năm đóng gói, niêm phong.

3. Vàng miếng cùng khối lượng, chất lượng, ký mã hiệu sau khi kiểm nhận phải được đóng vào hộp hoặc túi nilon trong suốt theo lô, mỗi lô gồm 100 hoặc bội số của 100, tối đa là 500 miếng (trường hợp vàng miếng không đủ lô được đóng gói vào hộp hoặc túi nilon tương tự như đối với vàng miếng đủ lô và ghi rõ số lượng vàng miếng trên niêm phong).

Hộp đựng vàng miếng là loại hộp bằng kim loại không gỉ, kích thước phù hợp với số lượng vàng theo lô, trong lót vải nhung, cạnh mặt trên của hộp có 02 khuy để thuận tiện cho việc khóa, niêm phong, kẹp chì.

Trong mỗi hộp hoặc túi phải có bảng kê số hiệu, ký hiệu của các miếng vàng trong hộp hoặc túi. Ngoài hộp hoặc túi được niêm phong, trên niêm phong ghi đầy đủ các yếu tố theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

4. Thủ kho tiền ghi số hiệu trên từng gói hoặc hộp, số hiệu được theo dõi trên thẻ kho và sổ theo dõi.

### **Chương III**

## **GIAO NHẬN KIM KHÍ QUÝ, ĐÁ QUÝ**

### **Mục 1**

### **TỔ CHỨC GIAO NHẬN**

#### **Điều 8. Tổ giao nhận**

1. Việc phân loại, kiểm định, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý phải do tổ giao nhận thực hiện.

2. Thẩm quyền thành lập tổ giao nhận:

a) Tại Ngân hàng Nhà nước:

- Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ quyết định thành lập tổ giao nhận của kho tiền Trung ương tại Hà Nội (kho tiền I);

- Chi cục trưởng Chi cục Phát hành và Kho quỹ quyết định thành lập tổ giao nhận của kho tiền Trung ương tại thành phố Hồ Chí Minh (kho tiền II);